

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
“V/v: Tranh chấp HN&GD”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BP

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Văn Nhất.
2. Ông Nguyễn Minh Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh .

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017. Về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Kim L; Sinh năm 1992.(Có mặt).

HKTT: Thôn 1, xã T, huyện BÐ, tỉnh BP

Nơi cư trú: Ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Mạc Văn TH; Sinh năm 1992. (Vắng mặt).

HKTT: Thôn 1, xã T, huyện BÐ, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị Kim L trình bày:

Đầu năm 2016, chị và anh TH quen nhau qua mai mối của người quen, tìm hiểu được 07 ngày rồi tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Tháng 6/52016 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện BÐ, tỉnh cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Do trước khi kết hôn tìm hiểu nhau thời gian quá ngắn, nên sau khi kết hôn vợ chồng đã nhận thấy tính cách, lối sống, quan điểm hoàn toàn khác nhau về mọi mặt, nên phát sinh mâu thuẫn; Anh TH tính nóng nảy, thường xuyên chửi bới xúc phạm danh dự chị; Cha mẹ anh TH cũng khuyên nhủ chị và anh TH để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh TH không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 01/2017 chị sống ly thân anh TH cho đến nay, hai bên không hàn gắn tình cảm được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh TH.

Chị và anh TH không có con chung, cũng không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Mạc Văn TH đã được Tòa án triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD trình bày ý kiến, quan điểm về vụ án: Về tố tụng, việc Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ chị L cung cấp, Tòa án thu thập như: Đơn khởi kiện ngày 22/5/2017, lời khai của chị L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã T chứng nhận kết hôn cho anh Mạc Văn TH và chị Triệu Thị Kim L; Lời khai người làm chứng bà Linh Thị Bích Mươi là mẹ của bị đơn TH thể hiện: Chị L và anh TH tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện BD cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ly thân từ khoảng đầu năm 2017 cho đến nay; Vợ chồng không có con, tài sản, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh TH là hôn nhân hợp pháp; Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh TH là trầm trọng, nguyên nhân là do không tìm hiểu kỹ nhau trước khi kết hôn nên sau khi kết hôn sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm về tình cảm, lối sống, công việc, quan hệ gia đình. Từ đó vợ chồng thường cãi vã nhau, anh TH chửi bới, xúc phạm chị L; gia đình đã khuyên can nhưng hai bên không hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đã bỏ nhà sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay; Quá trình giải quyết vụ án anh TH không hợp tác làm việc, không gửi ý kiến yêu cầu của mình cho Tòa án, không tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm là tự từ bỏ tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L và anh TH không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị L và anh TH không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 35, 147, 171 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị Kim L được ly hôn với anh Mạc Văn TH.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị Kim L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp trước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021300 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh .

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ